

Số: /QĐ-CAT-PV01

Tuyên Quang, ngày tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng
phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 2483/QĐ-BCA-V03 ngày 10/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Kế hoạch triển khai xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trong Công an nhân dân;

Căn cứ Kế hoạch số 582/KH-CAT-PV01(PC) ngày 19/01/2026 của Công an tỉnh về duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong Công an tỉnh Tuyên Quang năm 2026;

Căn cứ Công văn số 8343/V03-P6 ngày 11/9/2026 của Cục Pháp chế và cải cách hành chính, Tư pháp - Bộ Công an về việc thẩm định tài liệu Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 của Công an tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của đồng chí Trưởng phòng Tham mưu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng tại Công an tỉnh Tuyên Quang phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thành viên Ban điều hành ISO 9001:2015; các đồng chí Trưởng phòng PV01, PV06, PX01, PX03, PX05, PC04, PC06, PC07, PC08, PA08, Công an các xã, phường và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- V03-BCA (để báo cáo);
- Đ.c Giám đốc CAT (để báo cáo);
- Lưu: VT, PV01.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đại tá Lục Thế Hưng

PHỤ LỤC TÀI LIỆU
Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO
9001:2015 của Công an tỉnh Tuyên Quang
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CAT-PV01 ngày /9/2026 của Công an tỉnh)

TT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Ghi chú
PHẦN 1: KHÁI QUÁT YÊU CẦU CỦA TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015 VÀ MÔ HÌNH HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG			
1.	Mô hình hệ thống quản lý chất lượng; các phụ lục kèm theo		
2.	Chính sách chất lượng		
3.	Quy trình kiểm soát thông tin dạng văn bản (Tài liệu, hồ sơ) và các biểu mẫu kèm theo quy trình	QT.PV01.01	
4.	Quy trình quản lý rủi ro và cơ hội (phương pháp định lượng) và các biểu mẫu kèm theo quy trình	QT.PV01.02	
5.	Quy trình đánh giá nội bộ và các biểu mẫu kèm theo quy trình	QT.PV01.03	
6.	Quy trình kiểm soát sự không phù hợp và hành động khắc phục và các biểu mẫu kèm theo quy trình	QT.PV01.04	
7.	Quy trình cải tiến hệ thống quản lý chất lượng	QT.PV01.05	
PHẦN 2: CÁC QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH			
I. LĨNH VỰC CHÍNH SÁCH (14 TTHC)			
1.	Xét công nhận liệt sỹ, cấp Bằng Tổ quốc ghi công và Giấy chứng nhận gia đình liệt sỹ đối với liệt sỹ và thân nhân liệt sỹ	QT.PX01.01.CS	
2.	Xét hưởng trợ cấp đối với bệnh binh	QT.PX01.02.CS	
3.	Xét hưởng trợ cấp đối với thương binh, người được hưởng chính sách như thương binh	QT.PX01.03.CS	
4.	Xét hưởng chế độ trợ cấp một lần đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên Công an nhân dân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở chiến trường B, C, K trong khoảng thời gian từ ngày 20-7-1954 đến 30-4-1975 về gia đình từ ngày 31-12-1976 trở về trước, chưa được hưởng một trong các chế độ phục viên, xuất ngũ, thôi việc, bệnh binh, mất sức lao động hàng tháng trước khi về gia đình thuộc biên chế Công an nhân dân	QT.PX01.04.CS	
5.	Xét hưởng chế độ trợ cấp một lần đối với hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội nhân dân, công an nhân dân tham gia chiến đấu, hoạt động ở các chiến trường B, C, K sau đó trở thành người hưởng lương; thanh niên xung phong hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, cán bộ dân chính đảng hoạt động cách mạng ở chiến trường	QT. PX01.05.CS	

	B, C, K từ 30-4-1975 trở về trước không có thân nhân chủ yếu (vợ hoặc chồng; bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi; con đẻ, con nuôi hợp pháp) phải trực tiếp nuôi dưỡng ở miền Bắc		
6.	Xét hưởng chế độ trợ cấp một lần, hàng tháng đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương	QT. PX01.06.CS	
7.	Xác nhận người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 và người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng tám năm 1945 trong lực lượng Công an tỉnh Tuyên Quang	QT. PX01.07.CS	
8.	Xét hưởng trợ cấp hàng tháng hoặc trợ cấp một lần đối với Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động trong kháng chiến đang công tác tại Công an tỉnh Tuyên Quang	QT. PX01.08.CS	
9.	Xét hưởng trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	QT. PX01.09.CS	
10.	Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho thân nhân của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ đang công tác trong lực lượng Công an tỉnh Tuyên Quang	QT.PX01.10.CS	
11.	Cấp lại thẻ bảo hiểm y tế cho thân nhân của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ đang công tác trong lực lượng Công an tỉnh Tuyên Quang	QT.PX01.11.CS	
12.	Cấp đổi thẻ bảo hiểm y tế cho thân nhân của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ đang công tác trong lực lượng Công an tỉnh Tuyên Quang	QT.PX01.12.CS	
13.	Xét hưởng chế độ trợ cấp đối với đối tượng hoặc thân nhân đối tượng thuộc Công an nhân dân trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam, biên giới phía Bắc, làm nhiệm vụ truy quét Fulro ở Tây Nguyên và làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 ở địa bàn và thời gian quy định tại Điều 3 Nghị định số 23/2012/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 209/2025/NĐ-CP, có từ đủ 20 năm trở lên công tác trong Công an nhân dân (hoặc Quân đội nhân dân hoặc làm công tác cơ yếu) đã xuất ngũ, thôi việc trước ngày 01/4/2000	QT.PX01.13. CS.	
14.	Xét hưởng chế độ trợ cấp đối với đối tượng hoặc thân nhân đối tượng thuộc CAND tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc tế ở Campuchia giúp bạn Lào sau 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc theo quy định tại Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ (ban hành kèm theo Thông tư số 132/2025/TT-BCA ngày 30/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chế độ chính sách đối với các đối tượng thuộc CAND tham gia chiến tranh	QT.PX01.14. CS.	
II. LĨNH VỰC TỔ CHỨC CÁN BỘ (03 TTHC)			
15	Tuyển sinh vào các trường Công an nhân dân	QT. PX01.01.TCCB	

16	Tuyển chọn công dân vào Công an nhân dân	QT. PX01.02.TCCB	
17	Tuyển chọn công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân	QT. PX01.03.TCCB	
III. LĨNH VỰC KHIẾU NẠI, TỔ CÁO (02 TTHC)			
18	Giải quyết tố cáo không thuộc lĩnh vực tổ tụng hình sự của công dân đối với lực lượng Công an tỉnh	QT.PX05.01. KNTC	
19	Giải quyết khiếu nại về quyết định hành chính, hành vi hành chính của công dân đối với lực lượng Công an tỉnh	QT.PX05.02. KNTC	
IV. LĨNH VỰC QUẢN LÝ, XUẤT NHẬP CẢNH (22 TTHC)			
20	Cấp hộ chiếu phổ thông ở trong nước cho công dân Việt Nam	QT.PA08.01.XNC	
21	Khôi phục giá trị sử dụng hộ chiếu phổ thông	QT.PA08.02.XNC	
22	Trình báo mất hộ chiếu phổ thông	QT.PA08.03.XNC	
23	Cấp thị thực cho người nước ngoài tại Việt Nam	QT.PA08.04.XNC	
24	Cấp thẻ tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam	QT.PA08.05.XNC	
25	Gia hạn tạm trú cho người đã được cấp giấy miễn thị thực	QT.PA08.06.XNC	
26	Gia hạn tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam	QT.PA08.07.XNC	
27	Cấp thẻ thường trú cho người nước ngoài tại Việt Nam	QT.PA08.08.XNC	
28	Cấp đổi thẻ thường trú cho người nước ngoài tại Việt Nam	QT.PA08.09.XNC	
29	Cấp lại thẻ thường trú cho người nước ngoài tại Việt Nam	QT.PA08.10.XNC	
30	Cấp giấy phép vào khu vực cấm, khu vực biên giới cho người nước ngoài	QT.PA08.11.XNC	
31	Cấp giấy phép xuất nhập cảnh cho người không quốc tịch cư trú tại Việt Nam	QT.PA08.12.XNC	
32	Cấp lại giấy phép xuất nhập cảnh cho người không quốc tịch cư trú tại Việt Nam	QT.PA08.13.XNC	
33	Trình báo mất giấy thông hành	QT.PA08.14.XNC	
34	Xác nhận, cung cấp thông tin liên quan đến xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam	QT.PA08.15.XNC	
35	Cấp giấy thông hành nhập xuất cảnh cho công dân Việt Nam sang du lịch các tỉnh, thành phố biên giới của Trung Quốc tiếp giáp Việt Nam	QT.PA08.16.XNC	
36	Cấp tem “AB” cho công dân Việt Nam xuất cảnh sang Cộng hòa Cuba, Cộng hòa nhân dân Trung Hoa	QT.PA08.17.XNC	
37	Cấp tem “AB” cho công dân Việt Nam xuất cảnh sang Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào	QT.PA08.18.XNC	
38	Cấp lại tem “AB” trong trường hợp hộ chiếu bị mất, hư hỏng ở trong nước	QT.PA08.19.XNC	
39	Cấp lại tem “AB” cho công dân Việt Nam ở trong nước xuất cảnh sang Cộng hòa Cuba, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, Cộng hòa nhân dân Trung Hoa do hết hạn	QT.PA08.20.XNC	
40	Cấp thẻ thường trú cho người nước ngoài là nhà đầu tư quan trọng, chuyên gia, nhà khoa học, người có tài	QT.PA08.21.XNC	

	năng đặc biệt, nhà quản lý cấp cao làm việc lâu dài tại cơ quan, tổ chức có trụ sở tại Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam		
41	Trình báo mất thẻ ABTC cứng	QT.PA08.22.XNC	
V. LĨNH VỰC CẤP, QUẢN LÝ CĂN CƯỚC (03 TTHC)			
42	Cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ Căn cước	QT.PC06.01.CC	
43	Khai thác thông tin của công dân, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	QT.PC06.02.CC	
44	Khai thác thông tin của công dân, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch trong cơ sở dữ liệu căn cước	QT.PC06.03.CC	
VI. LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ CON DẤU (02 TTHC)			
45	Đăng ký mẫu con dấu mới	QT.PC06.01.CD	
46	Đăng ký lại mẫu con dấu	QT.PC06.02.CD	
VII. LĨNH VỰC QUẢN LÝ NGÀNH, NGHỀ ĐẦU TƯ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN VỀ AN NINH, TRẬT TỰ (03 TTHC)			
47	Cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự (<i>cấp tỉnh</i>)	QT.PC06.01.ANTT	
48	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự đối với trường hợp cơ sở kinh doanh bị thu hồi không có thời hạn theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 56/2023/NĐ-CP và Nghị định số 58/2026/NĐ-CP (<i>cấp tỉnh</i>)	QT.PC06.02.ANTT	
49	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự (<i>cấp tỉnh</i>)	QT.PC06.03.ANTT	
VIII. LĨNH VỰC QUẢN LÝ VŨ KHÍ, VẬT LIỆU NỔ, CÔNG CỤ HỖ TRỢ (25 TTHC)			
50	Cấp Giấy phép trang bị vũ khí quân dụng	QT.PC06.01.VK	
51	Cấp giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	QT.PC06.02.VK	
52	Cấp Giấy phép sử dụng vũ khí quân dụng tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	QT.PC06.03.VK	
53	Cấp giấy phép sử dụng vũ khí thể thao tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	QT.PC06.04.VK	
54	Cấp giấy phép sửa chữa công cụ hỗ trợ tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	QT.PC06.05.VK	
55	Cấp giấy phép sửa chữa vũ khí quân dụng, vũ khí thể thao tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	QT.PC06.06.VK	
56	Cấp giấy phép trang bị công cụ hỗ trợ tại Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	QT.PC06.07.VK	
57	Cấp giấy phép trang bị vũ khí thể thao tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	QT.PC06.08.VK	
58	Cấp Giấy phép trang bị, giấy phép sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ để triển lãm, trưng bày hoặc làm đạo cụ trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	QT.PC06.09.VK	

59	Cấp giấy phép vận chuyển công cụ hỗ trợ tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	QT.PC06.10.VK	
60	Cấp giấy phép vận chuyển tiền chất thuốc nổ tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	QT.PC06.11.VK	
61	Cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	QT.PC06.12.VK	
62	Cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ quân dụng tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	QT.PC06.13.VK	
63	Cấp giấy phép vận chuyển vũ khí quân dụng, vũ khí thể thao tại phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	QT.PC06.14.VK	
64	Cấp lại giấy chứng nhận sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ; chứng chỉ quản lý kho, nơi cất giữ vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ tại phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	QT.PC06.15.VK	
65	Cấp lại giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	QT.PC06.16.VK	
66	Cấp lại Giấy phép sử dụng vũ khí quân dụng tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	QT.PC06.17.VK	
67	Cấp lại giấy phép sử dụng vũ khí thể thao tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	QT.PC06.18.VK	
68	Đăng ký khai báo công cụ hỗ trợ tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	QT.PC06.19.VK	
69	Đề nghị xác nhận tình trạng vũ khí, công cụ hỗ trợ đã mất tính năng, tác dụng được sử dụng để triển lãm, trưng bày hoặc làm đạo cụ trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật tại Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	QT.PC06.20.VK	
70	Đề nghị đào tạo, huấn luyện về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ và cấp, cấp đổi giấy chứng nhận sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ; chứng chỉ quản lý kho, nơi cất giữ vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ	QT.PC06.21.VK	
71	Đề nghị làm mất tính năng, tác dụng và xác nhận tình trạng vũ khí, công cụ hỗ trợ đã mất tính năng, tác dụng được sử dụng để triển lãm, trưng bày hoặc làm đạo cụ trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật	QT.PC06.22.VK	
72	Điều chỉnh Giấy phép vận chuyển tiền chất thuốc nổ tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	QT.PC06.23.VK	
73	Điều chỉnh Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	QT.PC06.24.VK	
74	Thu hồi vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ và giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ	QT.PC06.25.VK	
IX. LĨNH VỰC QUẢN LÝ SỬ DỤNG PHÁO (06 TTHC)			
75	Đề nghị cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong sản xuất, quản lý, bảo quản, sử dụng pháo hoa, pháo hoa nổ, thuốc pháo tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính	QT.PC06.01.QLP	

	về trật tự xã hội		
76	Đề nghị huấn luyện kỹ thuật an toàn trong sản xuất, quản lý, bảo quản, sử dụng pháo hoa, pháo hoa nổ, thuốc pháo tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	QT.PC06.02.QLP	
77	Đề nghị kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong sản xuất, quản lý, bảo quản, sử dụng pháo hoa, pháo hoa nổ, thuốc pháo tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	QT.PC06.03.QLP	
78	Đề nghị tự huấn luyện kỹ thuật an toàn trong sản xuất, quản lý, bảo quản, sử dụng pháo hoa, pháo hoa nổ, thuốc pháo tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	QT.PC06.04.QLP	
79	Cấp Giấy phép vận chuyển pháo hoa, thuốc pháo hoa để sản xuất, kinh doanh tại phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	QT.PC06.05.QLP	
80	Cấp giấy phép vận chuyển pháo hoa nổ, thuốc pháo nổ tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	QT.PC06.06.QLP	
X. LĨNH VỰC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY (03 TTHC)			
81	Thẩm định thiết kế về phòng cháy, chữa cháy	QT.PC07.01.PCCC	
82	Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy (trường hợp điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công đối với dự án đầu tư xây dựng công trình, công trình đã được cơ quan Công an cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy mà chưa được chấp thuận kết quả nghiệm thu)	QT.PC07.02.PCCC	
83	Cấp Giấy phép lưu thông phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ	QT.PC07.03.PCCC	
XI. LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI, XE MÁY CHUYÊN DÙNG; CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG THÔNG MINH; CẤP PHÉP SỬ DỤNG THIẾT BỊ TÍN HIỆU CỦA XE ƯU TIÊN (04 TTHC)			
84	Đăng ký, cấp chứng nhận đăng ký xe, biển số xe	QT.PC08.01.ĐK	
85	Thu hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe	QT.PC08.02.ĐK	
86	Cấp, thu hồi giấy phép hoạt động đối với phương tiện giao thông thông minh	QT.PC08.03.ĐK	
87	Cấp, cấp lại giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên	QT.PC08.04.ĐK	
XII. LĨNH VỰC SÁT HẠCH, CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE (09 TTHC)			
88	Cấp, cấp lại giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe	QT.PC08.01.SH	
89	Chấp thuận, chấp thuận lại hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô	QT.PC08.02.SH	
90	Thu hồi giấy phép sát hạch; thu hồi chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô	QT.PC08.03.SH	
91	Đổi, cấp lại giấy phép lái xe	QT.PC08.04.SH	
92	Đổi giấy phép lái xe quân sự, Công an	QT.PC08.05.SH	
93	Cấp Giấy phép lái xe	QT.PC08.06.SH	

94	Đổi giấy phép lái xe của người nước ngoài	QT.PC08.07.SH	
95	Thu hồi giấy phép lái xe	QT.PC08.08.SH	
96	Cấp giấy phép lái xe quốc tế	QT.PC08.09.SH	
XIII. KIỂM TRA KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VỀ TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ (01 TTHC)			
97	Đăng ký kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ để được phục hồi điểm giấy phép lái xe	QT.PC08.01.ĐKKT	
XIV. LĨNH VỰC ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ (05 TTHC)			
98	Khóa tài khoản định danh điện tử	QT.PC06.01. ĐDDT	
99	Mở khóa tài khoản định danh điện tử	QT.PC06.02. ĐDDT	
100	Khóa căn cước điện tử	QT.PC06.03. ĐDDT	
101	Mở khóa căn cước điện tử	QT.PC06.04. ĐDDT	
102	Cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2 cho người nước ngoài	QT.PA08.23. ĐDDT	
XV. LĨNH VỰC TỔ CHỨC CAI NGHIỆN MA TÚY VÀ QUẢN LÝ SAU CAI NGHIỆN (05 TTHC)			
103	Cấp giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tư nhân	QT.PC04.01.CNMT	
104	Cấp lại giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tư nhân	QT.PC04.02.CNMT	
105	Thu hồi giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tư nhân	QT.PC04.03.CNMT	
106	Công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	QT.PC04.04.CNMT	
107	Công bố lại tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	QT.PC04.05.CNMT	
XVI	LĨNH VỰC KIỂM SOÁT CÁC HOẠT ĐỘNG HỢP PHÁP LIÊN QUAN ĐẾN MA TÚY (04 TTHC)		
108	Gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu chất ma túy, tiền chất thuộc thẩm quyền của Bộ Công an	QT.PC04.01.KSMT	
109	Gia hạn cấp giấy phép sản xuất chất ma túy, tiền chất thuộc thẩm quyền của Bộ Công an	QT.PC04.02.KSMT	
110	Cấp phép vận chuyển chất ma túy, tiền chất thuộc thẩm quyền của Bộ Công an	QT.PC04.03.KSMT	
111	Gia hạn cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu chất ma túy, tiền chất thuộc thẩm quyền của Bộ Công an	QT.PC04.04.KSMT	
XVII. LĨNH VỰC CẤP PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP (01 TTHC)			
112	Cấp phiếu lý lịch tư pháp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia liên thông VNeID	QT.PV06.01.LLTP	
XVIII. LĨNH VỰC THI ĐUA KHEN THƯỞNG (01 TTHC)			
113	Xét khen thưởng trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc	QT.PX03.01.KT	
B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ			
I. LĨNH VỰC KHIẾU NẠI, TỔ CÁO (02 TTHC)			
1	Giải quyết tố cáo không thuộc lĩnh vực tố tụng hình sự của công dân đối với Công an cấp xã	QT.PX05.03.KNTC	

2	Giải quyết khiếu nại về quyết định hành chính, hành vi hành chính của công dân đối với Công an cấp xã	QT.PX05.04.KNTC	
II. LĨNH VỰC QUẢN LÝ, XUẤT NHẬP CẢNH (07 TTHC)			
3	Khai báo tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam qua Phần mềm dùng chung của Bộ Công an về khai báo tạm trú người nước ngoài và thông báo lưu trú công dân Việt Nam Cấp xã	QT.PA08.23.XNC	
4	Trình báo mất hộ chiếu phổ thông cấp xã	QT.PA08.24.XNC	
5	Trình báo mất thẻ ABTC cứng cấp xã	QT.PA08.25.XNC	
6	Trình báo mất giấy thông hành tại Công an cấp xã	QT.PA08.26.XNC	
7	Cấp giấy thông hành xuất nhập cảnh vùng biên giới cho công dân Việt Nam thường trú tại đơn vị hành chính cấp xã tiếp giáp đường biên giới Việt Nam – Trung Quốc (thực hiện tại cấp xã)	QT.PA08.27.XNC	
8	Xác nhận, cung cấp thông tin liên quan đến xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam	QT.PA08.28.XNC	
9	Cấp giấy thông hành xuất nhập cảnh vùng biên giới Việt Nam – Trung Quốc cho cán bộ, công chức làm việc tại các cơ quan nhà nước có trụ sở đóng tại đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh của Việt Nam tiếp giáp đường biên giới Việt Nam – Trung Quốc	QT.PA08.29.XNC	
III. LĨNH VỰC CẤP, QUẢN LÝ CĂN CƯỚC (07 TTHC)			
10	Cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước	QT.PC06.04.CC	
11	Khai thác thông tin của công dân, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	QT.PC06.05.CC	
12	Khai thác thông tin của công dân, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch trong cơ sở dữ liệu căn cước	QT.PC06.06.CC	
13	Thu thập, cập nhật thông tin sinh trắc học về AND, giọng nói vào cơ sở dữ liệu căn cước	QT.PC06.07.CC	
14	Thu thập, cập nhật điều chỉnh thông tin của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu căn cước và cấp, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận căn cước	QT.PC06.08.CC	
15	Điều chỉnh thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo đề nghị của công dân	QT.PC06.09.CC	
16	Tích hợp, cập nhật, điều chỉnh thông tin trên thẻ căn cước	QT.PC06.10.CC	
IV. LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ CON DẤU (02 TTHC)			
17	Đăng ký mẫu con dấu mới tại Công an cấp xã	QT.PC06.03.CD	
18	Đăng ký lại mẫu con dấu thực hiện tại Công an cấp xã	QT.PC06.04.CD	
V. LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ CƯ TRÚ (11 TTHC)			
19	Đăng ký thường trú	QT.CAX.01.CT	
20	Xoá đăng ký thường trú	QT.CAX.02.CT	
21	Đăng ký tạm trú	QT.CAX.03.CT	
22	Gia hạn tạm trú	QT.CAX.04.CT	

23	Xoá đăng ký tạm trú	QT.CAX.05.CT	
24	Thông báo lưu trú	QT.CAX.06.CT	
25	Khai báo tạm vắng	QT.CAX.07.CT	
26	Khai báo thông tin về cư trú đối với người chưa đủ điều kiện đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú	QT.CAX.08.CT	
27	Tách hộ	QT.CAX.09.CT	
28	Điều chỉnh thông tin về cư trú trong Cơ sở dữ liệu về cư trú	QT.CAX.10.CT	
29	Xác nhận thông tin về cư trú	QT.CAX.11.CT	
VI. LĨNH VỰC ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ (06 TTHC)			
30	Khóa tài khoản định danh điện tử	QT.PC06.05.ĐDĐT	
31	Mở khóa tài khoản định danh điện tử	QT.PC06.06.ĐDĐT	
32	Khóa căn cước điện tử	QT.PC06.07.ĐDĐT	
33	Mở khóa căn cước điện tử	QT.PC06.08.ĐDĐT	
34	Cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử cho công dân Việt Nam	QT.PC06.09.ĐDĐT	
35	Cấp tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức	QT.PC06.10.ĐDĐT	
VII. QUẢN LÝ NGÀNH, NGHỀ ĐẦU TƯ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN VỀ AN NINH, TRẬT TỰ (03 TTHC)			
36	Cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự (<i>cấp xã</i>)	QT.PC06.04.ANTT	
37	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự đối với trường hợp cơ sở kinh doanh bị thu hồi không có thời hạn theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 56/2023/NĐ-CP và Nghị định số 58/2026/NĐ-CP (<i>cấp xã</i>)	QT.PC06.05.ANTT	
38	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự (<i>cấp xã</i>)	QT.PC06.06.ANTT	
VIII. LĨNH VỰC QUẢN LÝ VŨ KHÍ, VẬT LIỆU NỔ, CÔNG CỤ HỖ TRỢ (01 TTHC)			
39	Khai báo vũ khí thô sơ là hiện vật trưng bày, triển lãm, làm đồ gia bảo tại Công an cấp xã	QT.PC06.32.VK	
IX. LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI, XE MÁY CHUYÊN DÙNG; CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG THÔNG MINH; CẤP PHÉP SỬ DỤNG THIẾT BỊ TÍN HIỆU CỦA XE ƯU TIÊN (02 TTHC)			
40	Đăng ký, cấp chứng nhận đăng ký xe, biển số xe	QT.PC08.11.SH	
41	Thu hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe	QT.PC08.12.SH	
X. LĨNH VỰC TỔ CHỨC CAI NGHIỆN MA TÚY VÀ QUẢN LÝ SAU CAI NGHIỆN (01 TTHC)			
42	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	QT.PC04.06.CNMT	
BIỂU MẪU, HƯỚNG DẪN KÈM THEO HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG			
1.	Hướng dẫn kế hoạch triển khai đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với Hệ thống quản lý chất lượng	Theo Kế hoạch triển khai Đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ	

		của cơ quan, đơn vị có chức năng giải quyết TTHC trong Công an Tuyên Quang hàng năm
2.	Phiếu tiếp nhận giải quyết hồ sơ và hẹn trả kết quả	BM.01
3.	Phiếu yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ	BM 02
4.	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ	BM.03
5.	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả	BM.04
6.	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	BM.05
7.	Sổ theo dõi hồ sơ	BM.06